SỞ GD & ĐT QUẢNG NGÃI **KỲ THI TIẾP CẬN THI TỐT NGHIỆP THPT 2022**

**TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TUẤNMÔN: HÓA HỌC**

*Thời gian làm bài : 50 phút*

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

|  |
| --- |
| **Mã đề 001** |

(Đề gồm có 4 trang)

Họ tên :............................................................... Số báo danh : ...................

Cho nguyên tủ khối của một số nguyên tố:  .

**Câu 1.** Công thức cấu tạo thu gọn của este phenyl axetat là

**A.**  **B.** .

**C.** .  **D.** .

**Câu 2.** Trong Bảng tuần hoàn, kim loại kiềm thổ ở nhóm

**A.** IIA. **B.** IA. **C.** VIA. **D.** IIB.

**Câu 3.** Cacbohiđrat nào sau đây không tham gia phản ứng thuỷ phân?

**A.** Saccarozơ. **B.** Xenlulozơ. **C.** Glucozơ. **D.** Tinh bột.

**Câu 4.** Một hợp chất của nhôm có tính chất lưỡng tính và kém bền nhiệt. Hợp chất đó là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 5.** Nước cứng chứa nhiều ion

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 6.** Chất nào sau đây là este?

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 7.** Liên kết-CO-NH- giữa hai đơn vị -amino axit được gọi là

**A.** liên kết Van der Waals. **B.** liên kết peptit.

**C.** liên kết ion. **D.** liên kết hiđro.

**Câu 8.** Chất nào sau đây có khả năng tham gia phản ứng trùng hợp?

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 9.** Cho các kim loại: Fe, . Kim loại có tính khử mạnh nhất là

**A.** . **B.** Ag. **C.** . **D.** Fe.

**Câu 10.** Phản ứng nào sau đây không xảy ra?

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 11.** Este  có công thức phân tử là . Tên của  là

**A.** metyl axetat. **B.** etyl axetat. **C.** metyl fomat. **D.** etyl fomat.

**Câu 12.** Tính chất nào sau đây không thuộc tính chất vật lý chung của kim loại?

**A.** Có ánh kim. **B.** Tính dẻo.

**C.** Dẫn điện. **D.** Nhiệt độ nóng chảy cao.

**Câu 13.** Amino axit là hợp chất hữu cơ tạp chức, trong phân tử chứa đồng thời nhóm chức

**A.**  và - . **B.**  và .

**C.**  và . **D.**  và .

**Câu 14.** Công thức phân tử của saccarozo là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 15.** Anilin là nguyên liệu quan trọng trong công nghiệp phẩm nhuộm. Công thức phân tử của anilin là

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 16.** Tơ nào sau đây thuộc loại tơ bán tổng hợp?

**A.** Tơ visco. **B.** Tơ nitron.

**C.** Tơ nilon- 6,6 . **D.** Tơ tằm.

**Câu 17.** Khẳng định nào sau đây đúng?

**A.** Peptit chứa từ 2 liên kết peptit trở lên trong phân tử mới tham gia phản ứng thuỷ phân.

**B.** Thuỷ phân este đơn chức trong dung dịch axit luôn thu được axit cacboxylic và ancol.

**C.** Dung dịch của các amin đều làm xanh quì tím.

**D.** Trong phân tử protein luôn chứa nguyên tố nitơ.

**Câu 18.** Cho sơ đồ phản ứng sau:



cacbohiđrat) 

 là muối natri của một -amino axit. Kết luận đúng là

**A.**  là fructozơ.

**B.** X là este của glyxin với ancol etylic.

**C.** A là muối natri của alanin.

**D.**  là .

**Câu 19.** Tiến hành các thí nghiệm sau:

(1)  tác dụng với dung dịch .

(2) Cho Fe tác dụng với dung dịch .

(3) Cho Na tác dụng với dung dịch .

(4)  dung dịch  tác dụng với dung dịch .

Số thí nghiệm có xảy ra sự khử ion kim loại là

**A.** 3 . **B.** 1 . **C.** 2 . **D.** 4 .

**Câu 20.** Thuỷ phân este  trong dung dịch axit, thu được axit propionic và ancol metylic. Công thức cấu tạo của  là

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 21.** Hợp chất  thuộc loại cacbohiđrat. Thuỷ phân  trong môi trường axit thu được hai monosaccarit khác nhau.  là

**A.** xenlulozơ. **B.** tinh bột. **C.** saccarozơ. **D.** glucozơ.

**Câu 22.** Amin  có tên thay thế là -metyletanamin. Tên gốc chức của  là

**A.** propylamin. **B.** etylmetylamin. **C.** đimetylamin. **D.** etylamin.

**Câu 23.** Sự tạo thành thạch nhũ đa dạng phong phú trong các hang động đá vôi tạo nên cảnh quan thiên nhiên kỳ thú được giải thích bằng phản ứng nào sau đây?

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 24.** Trường hợp nào sau đây xảy ra sự ăn mòn điện hoá?

**A.** Nhúng thanh sắt vào dung dịch .

**B.** Để chiếc đinh thép trong không khí ẩm.

**C.** Nhúng thanh kẽm nguyên chất trong dung dịch  loãng.

**D.** Đốt dây sắt trong bình đựng khí clo.

**Câu 25.** Poli(metyl metacrilat) là polime trong suốt, được dùng để sản xuất thuỷ tinh hữu cơ. Poli(metyl metacrilat) được điều chế bằng phản ứng trùng hợp monome nào sau đây?

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 26.** Phát biểu nào sau đây sai?

**A.** Dung dịch lysin trung tính.

**B.** Dung dịch metylamin làm xanh quì tím.

**C.** Dung dịch axit glutamic làm hồng quì tím.

**D.** Nhỏ dung dịch  vào anilin thấy tạo kết tủa trắng.

**Câu 27.** Phát biểu nào sau đây sai??

**A.** Metyl acrilat thuộc loại este có công thức chung là .

**B.** Tristearin là chất béo rắn ở điều kiện thường.

**C.** Đun triglixerit với dung dịch , thu được muối natri của axit béo và glixerol.

**D.** Đun etyl axetat với nước có xúc tác axit vô cơ, phản ứng thuỷ phân xảy ra hoàn toàn.

**Câu 28.** Dung dịch nào sau đây khônglàm giảm tính cứng tạm thời của nước?

**A.** . **B.** HCl. **C.** . **D.** .

**Câu 29.** Cho 6,6 gam este  tác dụng vừa đủ với dung dịch , thu được ancol etylic và 6,15 gam muối. Tên của  là

**A.** Etyl acrilat. **B.** Etyl fomat.

**C.** Etyl propionat. **D.** Etyl axetat.

**Câu 30.** Đun  gam triglixerit  với lượng vừa đủ dung dịch , thu được glixerol và hỗn hợp hai muối gồm 13,9 gam natri panmitat và 7,6 gam natri oleat. Giá trị của m là

**A.** 19,8 . **B.** 21,5 . **C.** 22,1 . **D.** 20,8 .

**Câu 31.** Cho 8 gam hỗn hợp  gồm  và  tác dụng với dung dịch  dư, thu được dung dịch  và 2,4 gam  không tan. Phần trăm khối lượng của  trong hỗn hợp  là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 32.** Cho 5,12 gam hỗn hợp  gồm 2 amin tác dụng vừa đủ với  ml dung dịch ,2M, thu được 9,50 gam hỗn hợp muối. Giá trị của  là

**A.** 140 . **B.** 100 . **C.** 160 . **D.** 120 .

**Câu 33.** Đun 6,3 gam hợp chất  có công thức phân tử  với dung dịch  vừa đủ, thu được  gam muối của một axit cacboxylic hai chức và hai amin đơn chức đồng đẳng kế tiếp. Giá trị của  là

**A.** 4,76 . **B.** 5,53 . **C.** 4,69 . **D.** 5,18 .

**Câu 34.** Nhúng thanh sắt vào  dung dịch , khi ion  bị khử hết, lấy thanh sắt ra thấy Trang 3 - Mã đề 001 khối lượng dung dịch giảm 2,4 gam. Nồng độ mol/lít của dung dịch  là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 35.** Cho  gam hỗn hợp  gồm Na và  tác dụng với nước dư, thu được dung dịch  lít (đktc) khí  và 0,5 gam  không tan. Giá trị của m là

**A.** 3,36 . **B.** 3,50 . **C.** 2,66 . **D.** 3,20 .

**Câu 36.** Thuỷ phân hoàn toàn  gam tinh bột, thu được dung dịch . Cho dung dịch  tác dụng với lượng dư dung dịch , đun nóng, thu được 12,96 gam . Giá trị của m là

**A.** 4,86 . **B.** 19,44 . **C.** 9,72 . **D.** 6,48 .

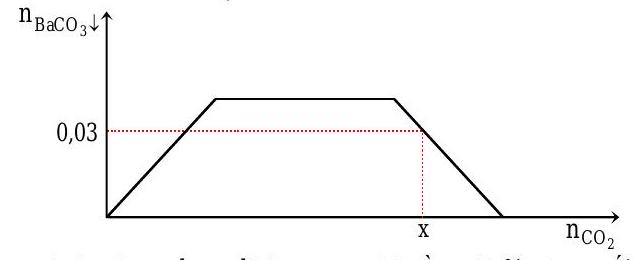
**Câu 37.** Hỗn hợp X gồm 3 este mạch hở, đều được tạo bởi axit cacboxylic và ancol. Đốt cháy hoàn toàn  gam hỗn hợp  cần vừa đủ 29,568 lít (đktc) . Mặt khác, đun  gam hỗn hợp  với dung dịch  vừa đủ, thu được hỗn hợp  gồm các muối và hỗn hợp  gồm các ancol. Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp , thu được 27,28 gam  và 14,84 gam . Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp  cần vừa đủ 11,648 lít (đktc) , thu được 10,8 gam . Giá trị của m là

**A.** 22,86 . **B.** 24,32 . **C.** 23,54 . **D.** 23,78 .

**Câu 38.** Điện phân  ml dung dịch muối nitrat của kim loại  với điện cực trơ, cường độ dòng điện không đổi. Sau thời gian t giây, khối lượng dung dịch giảm 5,6 gam và ở catot thu được a gam kim loại M. Sau thời gian 2t giây, khối lượng dung dịch giảm 8,1 gam và ở catot thoát ra 1,12 lít (đktc) khí. Giả thiết kim loại  có hoá trị không đổi và lượng nước bay hơi trong quá trình điện phân không đáng kể. Giá trị của a là

**A.** 4,55 . **B.** 7,56 . **C.** 4,48 . **D.** 5,12 .

**Câu 39.** Cho m gam hỗn hợp  gồm Ba và Na có tỉ số mol tương ứng là  tan hết vào 74,35 gam nước, thu được dung dịch  và 1,568 lít (đktc) . Sục khí  từ từ đến dư vào dung dịch , lượng kết tủa biến thiên được biểu diễn trên đồ thị sau:



Khi số  là  mol, thu được dung dịch  trong đó nồng độ  của muối  là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 40.** Hỗn hợp  gồm hiđrocacbon  và hai amin  no, đơn chức, mạch hở, đồng đẳng kế tiếp, trong đó  và . Đốt cháy hoàn toàn 0,2 mol hỗn hợp  cần vừa đủ 84,84 lít (đktc) không khí (chứa  và  về thể tích), dẫn hỗn hợp sản phẩm gồm , hơi nước qua bình đựng dung dịch  đặc, dư, thấy khối lượng bình tăng 30,87 gam đồng thời có 69,104 lít (đktc) khí thoát ra khỏi bình. Phần trăm khối lượng của  trong hỗn hợp  là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

***------ HẾT ------***

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **A** | **6** | **D** | **11** | **C** | **16** | **A** | **21** | **C** | **26** | **A** | **31** | **A** | **36** | **C** |
| **2** | **A** | **7** | **B** | **12** | **D** | **17** | **D** | **22** | **B** | **27** | **D** | **32** | **B** | **37** | **B** |
| **3** | **C** | **8** | **A** | **13** | **A** | **18** | **C** | **23** | **A** | **28** | **B** | **33** | **D** | **38** | **C** |
| **4** | **B** | **9** | **A** | **14** | **C** | **19** | **C** | **24** | **B** | **29** | **D** | **34** | **D** | **39** | **C** |
| **5** | **B** | **10** | **C** | **15** | **A** | **20** | **D** | **25** | **D** | **30** | **D** | **35** | **B** | **40** | **B** |